

Số: 12350/QĐ-UBND

Quảng Yên, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp
giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã năm 2023
(Năm học 2023-2024)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ninh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 8789/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã về giao chỉ tiêu số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thị xã năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 910-TB/TU ngày 29/8/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc điều chỉnh giao số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc thị xã;

Theo đề nghị của Phòng Nội vụ thị xã tại Tờ trình số 318/TTr-NV ngày 29/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã năm 2023 (năm học 2023-2024) như sau:

- Cấp học Mầm non: 623 người (cán bộ quản lý: 56; giáo viên: 534; nhân viên: 33);
- Cấp học Tiểu học: 679 người (cán bộ quản lý: 41; giáo viên: 587; nhân viên: 51);
- Cấp học Trung học cơ sở: 572 người (cán bộ quản lý: 40; giáo viên: 455; nhân viên: 77).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân thị xã giao:

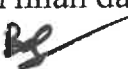
1. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định hiện hành.

2. Phòng Nội vụ thị xã: Chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã quản lý, sử dụng, tinh giản số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã: Bố trí, sử dụng đội ngũ lãnh đạo, quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với việc rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại hệ thống, quy mô trường, lớp học của địa phương; đảm bảo việc tinh giản số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước phải gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; thực hiện đúng quy định về chính sách, chế độ làm việc.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã: Đề xuất, bố trí kinh phí, hướng dẫn sử dụng để triển khai thực hiện đúng Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế biểu phân bổ số lượng người làm việc đối với cấp Mầm non, cấp Tiểu học, cấp Trung học cơ sở kèm theo Quyết định số 8789/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã về giao chỉ tiêu số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thị xã năm 2023.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh QN;
- TT Thị ủy; TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NV (02). 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Đức Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG YÊN

BIỂU ĐIỀU CHỈNH GIAO SỔ LƯƠNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO
DỤC CÔNG LẬP NĂM 2023 (NĂM HỌC 2023-2024)

(Kèm theo Quyết định số 12350/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND thị xã)

STT	Đơn vị	Số người làm việc điều chỉnh giao năm 2023 (năm học 2023-2024)				Ghi chú
		Tổng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	
	Tổng	1874	137	1576	161	
I	Cấp Mầm non	623	56	534	33	
1	Trường Mầm non Hoa Hồng	45	3	41	1	
2	Trường Mầm non Yên Giang	20	3	16	1	
4	Trường Mầm non Cộng Hoà	36	3	31	2	
5	Trường Mầm non Hiệp Hoà	48	3	43	2	
3	Trường Mầm non Sông Khoai	51	3	46	2	
6	Trường Mầm non Đông Mai	38	3	33	2	
7	Trường Mầm non Minh Thành	41	3	36	2	
8	Trường Mầm non Tiền An	30	3	26	1	
9	Trường Mầm non Hà An	35	3	31	1	
10	Trường Mầm non Tân An	29	3	24	2	
11	Trường Mầm non Hoàng Tân	26	3	21	2	
12	Trường Mầm non Nam Hòa	25	3	20	2	
13	Trường Mầm non Yên Hải	32	3	27	2	
14	Trường Mầm non Cẩm La	26	3	21	2	
15	Trường Mầm non Phong Cốc	31	3	26	2	
16	Trường Mầm non Phong Hải	31	3	26	2	
17	Trường Mầm non Liên Hoà	34	3	29	2	
18	Trường Mầm non Liên Vị	33	3	28	2	
19	Trường Mầm non Tiền Phong	12	2	9	1	
II	Cấp Tiểu học	679	41	587	51	
1	Trường Tiểu học Ngô Quyền	36	2	31	3	
3	Trường Tiểu học Yên Giang	27	2	22	3	
4	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	51	3	44	4	

STT	Đơn vị	Số người làm việc điều chỉnh giao năm 2023 (năm học 2023-2024)				Ghi chú
		Tổng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	
5	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	33	2	29	2	
2	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	32	2	27	3	
6	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	33	2	28	3	
7	Trường Tiểu học Đông Mai	41	3	35	3	
8	Trường Tiểu học Minh Thành	58	3	51	4	
9	Trường Tiểu học Tiền An	35	2	30	3	
11	Trường Tiểu học Hà An	36	2	31	3	
10	Trường Tiểu học Tân An	28	2	24	2	
12	Trường Tiểu học Nam Hòa	29	2	24	3	
13	Trường Tiểu học Yên Hải	31	2	26	3	
14	Trường Tiểu học Phong Cốc	31	2	26	3	
15	Trường Tiểu học Phong Hải	35	2	30	3	
16	Trường Tiểu học Liên Hòa	35	2	30	3	
17	Trường Tiểu học Liên Vị	43	2	38	3	
18	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sông Khoai	16	1	15		
19	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Tân	17	1	16		
20	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cẩm La	21	1	20		
21	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiền Phong	11	1	10		
III	Cấp Trung học cơ sở	572	40	455	77	
1	Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	33	2	27	4	
2	Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	38	2	32	4	
3	Trường Trung học cơ sở Hiệp Hòa	37	2	32	3	
4	Trường Trung học cơ sở Sông Khoai	30	2	24	4	
5	Trường Trung học cơ sở Cộng Hòa	36	2	30	4	
6	Trường Trung học cơ sở Đông Mai	31	2	25	4	
7	Trường Trung học cơ sở Minh Thành	43	2	37	4	
8	Trường Trung học cơ sở Tiền An	29	2	23	4	
10	Trường Trung học cơ sở Hà An	33	2	27	4	

STT	Đơn vị	Số người làm việc điều chỉnh giao năm 2023 (năm học 2023-2024)				Ghi chú
		Tổng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	
9	Trường Trung học cơ sở Tân An	22	2	16	4	
11	Trường Trung học cơ sở Nam Hòa	22	2	16	4	
12	Trường Trung học cơ sở Yên Hải	24	2	18	4	
13	Trường Trung học cơ sở Phong Cốc	28	2	22	4	
14	Trường Trung học cơ sở Phong Hải	29	2	23	4	
15	Trường Trung học cơ sở Liên Hòa	28	2	23	3	
16	Trường Trung học cơ sở Liên Vị	35	2	29	4	
17	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sông Khoai	19	2	13	4	
18	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Tân	21	2	15	4	
19	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cẩm La	21	2	15	4	
20	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiền Phong	13	2	8	3	

